

Số: 57 /2016/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương

SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG
ĐẾN Số: 311/.....
Ngày: 16/12/2016
Chuyên: DƯ, MN, BCT
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX, Kỳ họp thứ 3 về việc ban hành chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 1034/TTr-STNMT ngày 20 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương, như sau:

1. Đối tượng thu phí:



Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ yêu cầu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mức thu phí:

a) Biểu mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết:

ĐVT: Triệu đồng

Nhóm dự án \ Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)					
	≤ 50	> 50 và ≤ 100	> 100 và ≤ 200	> 200 và ≤ 500	> 500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	5,0	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án Giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

b) Biểu mức thu phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung:

ĐVT: Triệu đồng

Nhóm dự án \ Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)					
	≤ 50	> 50 và ≤ 100	> 100 và ≤ 200	> 200 và ≤ 500	> 500
Dự án về thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

c) Đối với trường hợp thẩm định lại nếu hợp thẩm định lần 1 không đạt yêu cầu: mức thu bằng 50% mức thu quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều này.

d) Đối với trường hợp các dự án từ 02 nhóm trở lên thì thu phí ở mức dự án có mức phí cao hơn.

e) Đối với trường hợp phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản được thẩm định đồng thời với báo cáo đánh giá tác động môi trường thì thu phí đồng thời theo 02 biểu mức thu phí trên.

Điều 2. Tổ chức thu, nộp và quản lý phí

1. Cơ quan có nhiệm vụ thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường); Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương và Ban quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore.

2. Cơ quan thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung có trách nhiệm:

a) Phải thông báo hoặc niêm yết công khai mức thu tại trụ sở nơi thu phí.

b) Khi thu phải cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

c) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung là khoản thu ngân sách Nhà nước. Cơ quan trực tiếp thu phải nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu phí do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Nội dung chi bao gồm:

a) Chi phí khảo sát trước khi họp Hội đồng thẩm định;

b) Chi phí họp Hội đồng thẩm định;

c) Chi phí văn phòng phẩm, thư mời, điện thoại;

d) Chi công tác phí, chi xe đưa đón phản biện;

đ) Chi phí khác: nước uống; khấu hao thiết bị điện, nước...

e) Chi phí lấy mẫu phân tích (nếu có).

4. Hàng năm, căn cứ nội dung chi ở phần trên và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan thu phí lập dự toán chi tiền phí chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành, gửi Sở Tài chính thẩm định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá

nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

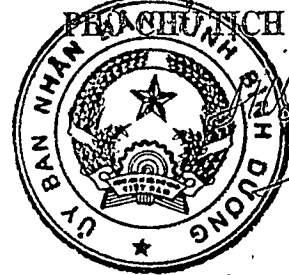
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: TN&MT, Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HỒND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh, Website tỉnh BD;
- LĐVP, Tn, TH, HCTC;
- Lưu: VT. 51

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHẠ CHUỖNH THƯỜNG TRỰC



Mai Hùng Dũng

